

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019  
của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 4074/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-BKHHCN ngày 25/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-VNLNT ngày 18/3/2019 của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam về việc chuyển công tác đối với ông Nguyễn Minh Đức từ Trung tâm Đào tạo hạt nhân sang Trung tâm Đánh giá không phá hủy;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-VNLNT ngày 25/6/2019 của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam về việc điều chỉnh giảm kinh phí các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 của Trung tâm Đào tạo hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-VNLNT ngày 25/6/2019 của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam về việc điều chỉnh tăng kinh phí các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 của Trung tâm Đánh giá không phá hủy;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-BKHHCN ngày 27/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thay đổi Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-TĐC ngày 28/5/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc thay đổi tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và dự án Tăng cường trang thiết bị năm 2019;

Trên cơ sở đề nghị của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại Công văn số 1776/TĐC-KHTC ngày 21/6/2019 về việc điều chuyển dự toán NSNN năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới đảm bảo dự toán ngân sách nhà nước giao đến từng đơn vị sử dụng ngân sách đúng nội dung và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ghi rõ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của từng đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**Điều 3.** Căn cứ nội dung chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

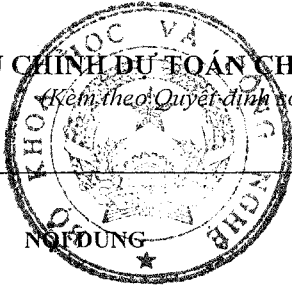
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC. *w*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG  
  
Phạm Công Tạc

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019 CỦA TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Mã nguồn Tabmis	TỔNG SỐ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách				
			Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam	Trung tâm Thông tin - Truyền thông TCĐLCL	Tạp chí Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm mã số mã vạch quốc gia	
A	B	C	1	2	3	4	
	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>		-120.000.000	4.871.720.094	-4.871.720.094	120.000.000	
	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>		-120.000.000	4.871.720.094	-4.871.720.094	120.000.000	
I	Khoa học và công nghệ (Loại 100, Khoản 101)		-120.000.000	4.871.720.094	-4.871.720.094	120.000.000	
a	Vốn trong nước		-120.000.000	4.871.720.094	-4.871.720.094	120.000.000	
1	<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>		-120.000.000	2.668.810.000	-2.668.810.000	120.000.000	
1.1	Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước			2.668.810.000	-2.668.810.000		
1.1.1	Chương trình "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"			2.668.810.000	-2.668.810.000		
	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng trên báo chí và mạng xã hội năm 2019			2.668.810.000	-2.668.810.000		
1.2	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ		-120.000.000			120.000.000	
	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn chi tiết việc sử dụng mã số, mã vạch		-120.000.000			120.000.000	
	Trong đó:						
	- Kinh phí được giao khoán	16	-120.000.000	1.004.810.000	-1.004.810.000	120.000.000	
	- Kinh phí không được giao khoán	16		1.664.000.000	-1.664.000.000		
2	<i>Kinh phí thường xuyên</i>			1.212.820.094	-1.212.820.094		
2.1	Kinh phí NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo ND43/2006/NĐ-CP			1.212.820.094	-1.212.820.094		
2.2	Kinh phí hỗ trợ theo chức năng						
	Phân thành:						
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13					
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		1.212.820.094	-1.212.820.094		
3	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>			990.090.000	-990.090.000		
3.1	Kinh phí thực hiện dự án tăng cường trang thiết bị						
	Tăng cường trang thiết bị phục vụ hoạt động của tạp chí Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Chất lượng Việt Nam để tăng cường tuyên truyền hoạt động TCĐLCL, KH&CN			990.090.000	-990.090.000		
	Phân thành:						
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		990.090.000	-990.090.000		
b	Vốn nước ngoài						
	Trong đó: Kinh phí không thường xuyên						
	<b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch</b>		<b>Đơn vị dự toán cấp trên</b>	<b>KBNN Cầu Giấy, Hà Nội</b>	<b>KBNN Cầu Giấy, Hà Nội</b>	<b>KBNN Cầu Giấy, Hà Nội</b>	<b>KBNN Cầu Giấy, Hà Nội</b>
	<b>Mã số đơn vị sử dụng ngân sách</b>		<b>1059288</b>	<b>1059094</b>	<b>1059092</b>	<b>1059098</b>	<b>1128584</b>
	<b>Mã Kho bạc</b>			<b>0023</b>	<b>0023</b>	<b>0023</b>	<b>0023</b>



**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019  
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 7 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Mã nguồn Tabmis	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	
				Trung tâm đánh giá không phá huỷ	Trung tâm Đào tạo hạt nhân
A	B		C	1	2
	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>			<b>56,0</b>	<b>-56,0</b>
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>			<b>56,0</b>	<b>-56,0</b>
<b>I</b>	<b>Khoa học và công nghệ (Loại 100, Khoản 101)</b>			<b>56,0</b>	<b>-56,0</b>
<b>a</b>	<b>Vốn trong nước</b>			<b>56,0</b>	<b>-56,0</b>
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>				
1.1	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ				
1.2	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở				
	<i>Phân thành:</i>				
	- Kinh phí được giao khoán	16			
	- Kinh phí không được giao khoán	16			
<b>2</b>	<b>Kinh phí thường xuyên</b>			<b>56,0</b>	<b>-56,0</b>
2.1	Quỹ lương và hoạt động bộ máy				
	Quỹ lương và các khoản có tính chất lương				
2.2	Kinh phí thường xuyên theo chức năng			56,0	-56,0
	Xây dựng kế hoạch và quản lý khoa học, tài chính, tài sản và bảo đảm an toàn bức xạ - an toàn hạt nhân		-13,0		-13,0
	Thông tin, truyền thông KH&CN và hợp tác quốc tế		31,0	56,0	-25,0
	Hợp tác với các trường đại học về đào tạo		-18,0		-18,0
	<i>Phân thành:</i>				
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		56,0	-56,0
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
<b>3</b>	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>				
3.1	Tăng cường TTB chuyển tiếp từ năm trước				
3.2	Sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ chuyển tiếp từ năm				
	<i>Phân thành:</i>				
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
<b>b</b>	<b>Vốn nước ngoài</b>				
	Trong đó: Kinh phí không thường xuyên				
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		Đơn vị dự toán cấp II	KBNN Quận Thanh Xuân	KBNN Quận Thanh Xuân
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1055254	1085561	1109382
	Mã Kho bạc nhà nước			0022	0022